

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NÔNG THỊ NGA**

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA  
HÁT LƯỢN NÀNG ỒI CỦA NGƯỜI NÙNG  
HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 13 (2020 - 2022)**

**Hà Nội, 2022**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

*Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Lê Hồng Lý*

**Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Thị Phương Châm**

**Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Phương Thảo**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại  
Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương  
vào ngày 01 tháng 12 năm 2022

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Dân ca các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã góp phần quan trọng làm nên kho báu văn hóa dân gian (VHDG) của tỉnh càng thêm phong phú, đậm đà bản sắc văn hóa. Các nhà văn hóa đã khẳng định VHDG là cội nguồn của văn hóa dân tộc (VHDT), là “Văn hóa gốc”, “Văn hóa mẹ”. Điều đó nói lên rằng, VHDG gắn liền với lịch sử lâu đời của dân tộc, là nguồn sản sinh và tiếp tục nuôi dưỡng VHDT. Mặt khác, có con người là có văn hóa, có dân tộc là có văn hóa dân tộc, mà văn hóa đó, trước nhất là VHDG, văn hóa của quần chúng nhân dân. Từ quan điểm VHDG là cội nguồn của VHDT, muốn bảo tồn và chấn hưng VHDT, chúng ta phải đi từ VHDG.

Song, trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, VHDG không ngừng biến đổi, chúng ta phải luôn có ý thức bảo tồn và phát huy tinh hoa những giá trị tốt đẹp của nó. Thực tế không có gì là bất biến, không sự vật, hiện tượng nào tồn tại nguyên thể vĩnh hằng, bảo tồn và phát huy là hành động phù hợp với quy luật kế thừa và phát triển của chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác - Lê nin. Đây là nhiệm vụ rất hệ trọng, có giữ gìn được VHDG, VHDT chúng ta mới giữ được nền độc lập của quốc gia.

Theo tác giả Ngô Đức Thịnh (Viện nghiên cứu VHDG): “Từ quan điểm cho rằng VHDG là cội nguồn của văn hóa dân tộc, thì trong hoạt động thực tiễn nhằm bảo tồn và chấn hưng văn hóa dân tộc, chúng ta phải bắt đầu từ VHDG”. Vì vậy muốn phát huy, phát triển thì trước hết phải bảo tồn; bảo tồn và phát huy dân ca các dân tộc trong toàn tỉnh trở thành nhiệm vụ tất yếu, cấp thiết đòi hỏi phải có một tầm nhìn chiến lược, lâu dài của Nhà nước và của ngành Văn hóa.

Lượn *Nàng ới* là làn điệu dân ca độc đáo đặc sắc của người Nùng tỉnh Cao Bằng nói chung và huyện Hà Quảng nói riêng được thể hiện trong dịp hội xuân, ngoài nhà, bên suối, hát mừng đám cưới,

hát mừng nhà mới, hát chúc thọ... Mỗi lần điệu đều có cách thể hiện thể giới tâm hồn riêng, có những khả năng chuyển tải và gợi cảm riêng thông qua những lời Sli, Lượn, độ trầm bổng luyến láy của nhạc điệu và tiết tấu riêng. Hát lượn *Nàng ới* dao duyên là đề tài được thể hiện sâu sắc, hấp dẫn nhất của Sli, Lượn - phản ánh tập quán và tâm tư tình cảm của tuổi trẻ dân tộc Nùng.

Giá trị của lượn *Nàng ới* nằm ở sự độc đáo về nội dung và nghệ thuật của điệu lượn này. Hát lượn *Nàng ới* là âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn và có tác dụng giáo dục về đạo đức, lối sống đối với mọi tầng lớp trong xã hội. Lượn *Nàng ới* gồm có ba phần: Lượn mời chào, thăm hỏi; lượn mừng (mừng nhà, mừng làng bản, lượn tình cảm, lượn xuống chợ)... và lượn chia tay, từ biệt.

Tuy nhiên trong bối cảnh nước ta đang tiến hành kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế cùng với sự bùng nổ của cuộc cách mạng thông tin toàn cầu; bên cạnh các yếu tố thuận lợi tạo sự phát triển thì mặt trái của nó đang từng ngày tác động găm nhám, xói mòn văn hóa truyền thống, nguy cơ mai một vốn dân ca các dân tộc là không thể tránh khỏi.

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* cần phải gắn kết chặt chẽ với việc bảo tồn, phát huy các phong tục tập quán, tiếng nói, chữ viết, trang phục... cũng như các ngành, lĩnh vực khác có liên quan: Du lịch, giáo dục, thông tin truyền thông, an ninh, môi trường... Như vậy cộng đồng mới biết rõ ràng di sản văn hóa của dân tộc và giữ gìn bằng niềm tự hào dân tộc, bằng sự đam mê cái đẹp, cái hồn cốt của dân tộc.

Xuất phát từ yêu cầu khách quan trên, là cán bộ ngành văn hóa tôi chọn đề tài: “***Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn Nàng ới của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng***” làm luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Quản lý văn hóa. Hy vọng, đề tài giúp phần nào thấy được những giá trị văn hóa từ hát lượn *Nàng ới* - một món ăn tinh thần của người Nùng huyện Hà

Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đồng thời góp phần vào việc nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa, thúc đẩy kinh tế địa phương.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

### ***2.1. Nhóm công trình về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể***

Các công trình nghiên cứu chuyên sâu về bảo tồn và phát huy giá trị DSVHPVT có khá nhiều, các học giả chủ yếu tập trung vào nhận diện thực trạng bảo tồn và phát huy di sản, sự quản lý của nhà nước, vai trò của cộng đồng. Đa số các tác giả khi nhận diện và đánh giá thực trạng bảo tồn di sản thì theo các điều khoản của Luật DSVH và theo Công ước của UNESCO.

Chẳng hạn trong công trình “*Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội*” của tác giả Nguyễn Chí Bền.

Làm rõ những nguy cơ thách thức của công cuộc bảo tồn trong bối cảnh đô thị hóa, vai trò chủ thể văn hóa trong công cuộc bảo tồn văn hóa Thăng Long. Đề xuất các giải pháp bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể tiêu biểu của Thăng Long.

Tiếp đến là công trình *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam* của tác giả Trương Quốc Bình. Cuốn sách là tập hợp chọn lọc các bài viết đã được đăng tải, các tham luận tại các hội thảo khoa học. Sách gồm 4 phần.

Trong công trình *Vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật của tác giả Đặng Văn Bài, tác giả đánh giá tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước nhằm phát huy giá trị của di sản.

Giáo trình *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch* của tác giả Lê Hồng Lý.

*Cao Bằng bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững*. Nội dung bài báo viết về việc phát triển du lịch gắn với

bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa đã được tỉnh Cao Bằng quan tâm và từng bước triển khai thực hiện.

Trong bài viết “*Bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng*” đăng trên trang thông tin điện tử Sở Văn Hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng ngày 8/8/2022.

Tiếp đến là công trình “*Huy động sức mạnh của toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa*”, tác giả Đặng Thị Bích Liên (2013).

## **2.2. Nhóm công trình về giá trị văn hóa hát Lượn Nàng ới của người Nùng huyện Hà Quảng**

Trong công trình *Dân ca Nùng Khen Lài ở Cao Bằng* của tác giả Triệu Thị Mai (2019), Nxb Văn hóa Dân tộc. Là công trình sưu tầm, giới thiệu kho tàng dân ca của người Nùng Khen Lài trên địa bàn huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Nội dung chính của công trình gồm ba phần.

Tương tự như vậy cuốn *Lượn Nàng ới* của tác giả Triệu Thị Mai (2010).

Công trình *Văn hóa truyền thống của người Nùng Khen Lài ở Cao Bằng* của tác giả Triệu Thị Mai (2010).

Cuốn *Lượn cọi* (2018) của tác giả Lục Văn Páo, là công trình sưu tầm, biên soạn, giới thiệu văn bản những bài lượn cọi đặc sắc, thể hiện đời sống tinh thần phong phú của đồng bào Tày Tuyên Quang nói riêng và vùng Việt Bắc nói chung.

Tiếp đó là công trình *Sli lượn hát đôi của người Tày- Nùng Cao Bằng* của tác giả Hoàng Quỳnh Nha (2003).

Các tác phẩm, công trình nghiên cứu trên chủ yếu là tập trung vào nhận diện và đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy di sản, chưa có công trình nghiên cứu nào bàn về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn Nàng ới dưới góc độ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Để từ đó đặt ra vấn đề giữ gìn và khai thác có hiệu quả những giá trị văn hóa gắn với phát triển văn

hóa xã hội, du lịch của địa phương. Trong quá trình triển khai đề tài “**Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn Nàng ới của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng**” tác giả luận văn sẽ tiếp thu, kế thừa những kết quả của các tác giả đi trước, vận dụng một số nội dung vào công trình nghiên cứu vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới*.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* ở huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng của nhà nước và cộng đồng, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để thực hiện được mục đích trên, luận văn tập trung giải quyết các vấn đề trên cơ sở thực tiễn:

- Hệ thống cơ sở lý luận về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Xác định nội dung cụ thể của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới*.

- Giới thiệu tổng quan và xác định các giá trị cơ bản của di sản văn hóa hát lượn *Nàng ới*.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* ở huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng**

Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* của người Nùng trên địa bàn huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về không gian: Thực hiện khảo sát, nghiên cứu trên địa bàn huyện Hà Quảng. Đó là địa bàn hiện nay vẫn giữ được các hoạt động về dân ca các dân tộc.

Về thời gian: Nghiên cứu từ năm 2015 đến nay (Chi hội Bảo tồn dân ca các dân tộc huyện Thông Nông (cũ) được thành lập

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

*Phương pháp tiếp cận liên ngành*

*Phương pháp điền dã.*

*Phương pháp phân tích, tổng hợp*

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Làm rõ thực trạng bảo tồn các làn điệu dân ca của huyện Hà Quảng và lượn *Nàng ới*.

Đưa ra một cái nhìn toàn diện về thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* và những giá trị tiêu biểu của di sản hát lượn *Nàng ới* của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hát lượn *Nàng ới* trên địa bàn huyện Hà Quảng trong những năm tới.

Làm tài liệu tham khảo cho công tác quản lý văn hóa nói chung và bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói riêng.

## **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề chung về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, tổng quan về hát lượn *Nàng ới* của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Chương 2. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.



Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ TỔNG QUAN VỀ HÁT LƯỢN NÀNG ỚI CỦA NGƯỜI NÙNG HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

## 1.1. Một số khái niệm

### 1.1.1. Di sản văn hóa

Di sản văn hóa cần được hiểu là bộ phận quan trọng cấu thành môi trường sống của chúng ta. Di sản văn hóa là tài sản quý giá, tài nguyên đặc biệt không thể tái sinh, nhưng cũng dễ bị biến dạng trước những tác động của điều kiện tự nhiên và hành vi của con người.

### 1.1.2. Di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề và các hình thức khác.

### 1.1.3. Bảo tồn

Văn hóa chỉ có thể tồn tại và phát triển trên cơ sở chuyển hóa những giá trị văn hóa của quá khứ và tiếp tục được nâng cao, phát triển thành nền văn hóa mới, vừa hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc.

Với hát lượn *Nàng ới* từ lâu đã trở thành những nét sinh hoạt văn hóa dân gian mang đậm bản sắc văn hóa Nùng, muốn bảo tồn hiệu quả cần phải nghiên cứu, sưu tầm, thống kê, đồng thời hình thành ngân hàng dữ liệu các làn điệu dân ca...

#### **1.1.4. Phát huy**

Phát huy giá trị di sản có nghĩa là tập trung sự chú ý của công chúng một cách tích cực tới các giá trị của di sản, làm cho đông đảo người biết đến giá trị của di sản bằng cách truyền đạt trực tiếp hay thông qua một hình thức nào đó.

#### **1.1.5. Hát lượn Nàng ới**

Lượn theo nghĩa rộng là chỉ toàn bộ kho tàng dân ca của dân tộc Tày, Nùng như: lượn Then, lượn Nàng ới, lượn Sluong, lượn Phong Slur...

Lượn theo nghĩa hẹp chỉ là những điệu hát giao duyên của người Tày, Nùng. Cả hai cách hiểu này đều có lý, song phổ biến hơn cả là cách gọi tên lượn theo nghĩa hẹp-tức là bộ phận hát giao duyên, đối đáp của người Nùng.

Lượn *Nàng ới* dùng để hát giao duyên giữa các nam thanh, nữ tú, lời ca bộc bạch, tâm sự tình cảm lắng sâu dành cho nhau, sự nhớ thương, chờ mong...

#### **1.1.6. Giá trị văn hóa của hát lượn Nàng ới**

Giá trị văn hóa của hát lượn Nàng ới là toàn bộ các hoạt động liên quan đến loại hình nghệ thuật này bao gồm những sinh hoạt, cách thức tổ chức, các nghi thức, nội dung ngôn từ và nghệ thuật của nó diễn ra trong đời sống của người Tày Nùng.

#### **1.1.7. Cộng đồng**

Khái niệm “cộng đồng” là khái niệm, phạm trù khá rộng, bao hàm nhiều thành phần con người, ranh giới, địa danh hành chính, như cộng đồng các dân tộc Việt Nam, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng chung Châu Âu....

## **1.2. Nội dung bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Nhà nước và cộng đồng.**

### ***1.2.1. Nội dung bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của nhà nước***

Trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể, có rất nhiều chủ thể cùng tham gia, bao gồm: Các chủ thể quản lý nhà nước và cộng đồng dân cư; mỗi chủ thể có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác nhau.

### ***1.2.2. Nội dung bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng***

Nội dung cộng đồng bảo tồn DSVHPVT bao gồm các hoạt động sau đây:

- (1). Tổ chức thực hành DSVHPVT
- (2). Trao truyền di sản cho các thành viên cộng đồng và cho thế hệ trẻ
- (3). Đóng góp công sức và kinh phí cho di sản
- (4). Tham gia vào các hoạt động bảo vệ khác: Khôi phục di sản, tư liệu hóa di sản, trong coi không gian thực hành di sản.
- (5). Tham gia vào các tổ chức, quản lý các hoạt động của di sản...
- (6). Những hoạt động khác tùy thuộc vào từng di sản

### ***1.2.3. Nội dung phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Nhà nước:***

- (1). Hoạch định chính sách, chỉ đạo, định hướng công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVHPVT
- (2). Quảng bá di sản
- (3). Sử dụng di sản trong phát triển kinh tế
- (4). Sử dụng di sản trong giáo dục thế hệ trẻ

#### ***1.2.4. Nội dung các hoạt động phát huy vai trò di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng***

- Tham gia các hoạt động tuyên truyền, giao lưu, quảng bá về di sản.
- Thực hành di sản

Dựa trên cơ sở khung lý thuyết nghiên cứu này, tác giả sẽ triển khai ở trong Chương 2 của Luận văn.

### **1.3. Cơ sở pháp lý về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**

#### ***1.3.1. Văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước***

#### ***1.3.2. Văn bản của chính quyền tỉnh Cao Bằng***

### **1.4. Tổng quan về hát lượn Nàng ới của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng**

#### ***1.4.1. Khái quát về huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng***

*- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên:*

Đất Hà Quảng ngày nay là một phần của Châu Thạch Lâm từ đời Lý, Trần. Hà Quảng có thời kỳ là địa phận của 4 tổng: Hà Quảng, Phù Đứng, Hoa Phó, Thông Nông. Khoảng cuối năm 1983, thực dân Pháp đã tổ chức lại các đơn vị hành chính: tách các tổng Tràng An, Phù Đứng, Trà An, Hà Quảng và tổng Thông Nông của huyện Thạch Lâm, lập thành châu Hà Quảng.

Sau cách mạng Tháng Tám 1945, châu Hà Quảng đổi tên là huyện Hà Quảng và đổi tên các xã thành tên gọi theo đơn vị hành chính xã như hiện nay. Năm 1966, huyện Hà Quảng chia thành hai huyện Hà Quảng và Thông Nông.

#### ***1.4.2. Di sản hát lượn Nàng ới của người Nùng huyện Hà Quảng***

*Khái quát về dân tộc Nùng ở Cao Bằng*

Người Nùng thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái đến sinh sống ở Việt Nam đã lâu đời, người Nùng di cư nhiều đợt từ Trung Quốc sang cư trú dọc vùng biên giới phía Bắc của Việt Nam.

*\* Hát Lượn Nàng ới của Người Nùng huyện Hà Quảng*

*Nàng ới* nguyên là lượn của người Nùng Sí kít ở Cao Bằng. Sí Kít gọi theo tiếng địa phương chỉ địa danh Tứ Kết xưa. Nay thuộc huyện Nà Po tỉnh Quảng Tây Trung Quốc, huyện Nà Po giáp với huyện Hà Quảng ở Miền Tây tỉnh Cao Bằng, ở Cao Bằng có nhiều nhóm Nùng, gốc từ nhiều nơi khác nhau, nên thường gọi theo tên địa phương để dễ phân biệt, như Nùng Lòì (Hà Thôn), Nùng An (Long An), Nùng Si Kít (Tứ Kết)...

*Các hình thức diễn xướng của hát lượn Nàng ới*: Lượn *Nàng ới* tự sự; Lượn *Nàng ới* đối đáp, giáo duyên (lượn Slao - báo); Lượn *Nàng ới* trong nhà; Lượn *Nàng ới* trong sinh hoạt, lao động sản xuất; Lượn *Nàng ới* trong các chợ phiên; Lượn *Nàng ới* mừng trẻ đầy tháng tuổi; Lượn *Nàng ới* chúc thọ...

#### **1.4.3. Những giá trị tiêu biểu, đặc sắc về hát lượn Nàng ới**

Lượn *Nàng ới* của đồng bào Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng là làn điệu dân ca danh tiếng, có lịch sử hình thành từ rất lâu đời, là món ăn tinh thần vô giá của người Nùng và trong cộng đồng. Lượn *Nàng ới* bắt nguồn từ cuộc sống thực, trong lao động sản xuất nông nghiệp, gắn bó với đời sống, sinh hoạt hàng ngày của đồng bào.

#### **Tiểu kết chương 1**

Ở chương 1 đã hệ thống những vấn đề lý luận về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, làm rõ những khái niệm này dựa trên cơ sở khoa học, Công ước 2003 về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, Luật DSVH và những văn bản pháp quy khác.

Chương này phân tích những nét cơ bản về hát lượn *Nàng ới*, trình tự, hình thức diễn xướng của hát lượn *Nàng ới*, một loại hình dân ca tiêu biểu của huyện Hà Quảng.

Xuất phát từ hoàn cảnh, điều kiện sống và phong tục tập quán cùng với quá trình lao động sản xuất, trải qua bao biến thiên thăng trầm của lịch sử đã hình thành nên dân ca người Nùng.

Vì vậy, việc nghiên cứu về hát lượn *Nàng ới* của dân tộc Nùng và thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị của loại hình dân ca này trở thành một trong những vấn đề quan trọng trong tiến trình quản lý văn hóa hiện nay, nhất là ở tỉnh Cao Bằng.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT LƯỢN NÀNG ỚI CỦA NGƯỜI NÙNG HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG**

#### **2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp**

##### **2.1.1. Chủ thể quản lý Nhà nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng  
Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng  
Ủy ban nhân dân huyện  
Phòng Văn hóa và thông tin huyện Hà Quảng  
Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

##### **2.1.2. Chủ thể quản lý cộng đồng**

Hiện nay, không chỉ riêng di sản hát lượn *Nàng ới* mà ở tất cả các loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác trên địa bàn toàn huyện thì cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Công tác biểu diễn dân ca kết hợp phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương: Ngay từ đầu năm, chi hội huyện xây dựng kế hoạch hoạt động, đẩy mạnh tham gia tích cực vào các chương trình văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ của quê hương đất nước.

##### **2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý**

Việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, quản lý thống nhất của các cấp chính quyền; đồng thời, phải phát huy quyền làm chủ của người dân.

## **2.2. Nguồn lực để tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát lượn Nàng ới**

Nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất là tổng thể các vấn đề trong việc phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn Nàng ới. Có thể nhận thấy nguồn lực di sản văn hóa ở địa phương là đội ngũ cán bộ văn hóa là lực lượng nòng cốt đi đầu trong tổ chức thực hiện, có vai trò, vị trí, ý nghĩa rất quan trọng trong sự nghiệp văn hóa huyện nhà. Những năm qua huyện Hà Quảng đã có nhiều cố gắng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa và có sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực nghiệp vụ văn hóa, đã được tăng cường nhiều cán bộ trẻ, năng lực.

## **2.3. Hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể hát lượn Nàng ới**

2.3.1. Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm kiểm kê, phân loại DSVHPVT

2.3.2. Tổ chức truyền dạy, phổ biến xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình DSVHPVT

2.3.3. Khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy và giới thiệu DSVHPVT

2.3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ bảo tồn và phát huy

2.3.5. Đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVHPVT

2.3.6. Nhà nước hoạch định chính sách, chỉ đạo định hướng công tác bảo vệ phát huy giá trị DSVHPVT

2.3.7. Hoạt động quảng bá di sản

2.3.8. Gắn di sản hát lượn Nàng ới với việc phát triển du lịch của địa phương

2.3.9. Đưa di sản vào chương trình giáo dục

## **2.4. Hoạt động phát huy di sản văn hóa hát lượn Nàng ới**

### **2.4.1. Tổ chức thực hành DSVHPVT**

*Mở các lớp truyền dạy tại cộng đồng:*

- Mở lớp truyền dạy cho giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở dạy thực hành hát lượn Nàng ới

#### **2.4.2. Trao truyền di sản cho các thành viên cộng đồng và cho thế hệ trẻ**

Trong quá trình bảo tồn các di sản văn hóa, các nghệ nhân chính là linh hồn, là “báu vật sống” trực tiếp tham gia sáng tạo, lưu giữ, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Cùng với truyền dạy trực tiếp của các nghệ nhân, hình thức truyền dạy gián tiếp thông qua các phương tiện truyền thông nhất là truyền dạy qua Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Cao Bằng

Câu lạc bộ hát dân ca thị trấn Xuân Hòa có 20 hội viên, độ tuổi từ 8 - 65 tuổi, tất cả đều là những người có chung niềm đam mê hát dân ca.

Các chi hội dân ca dưới sự điều dắt của một số nghệ nhân tâm huyết, bước đầu đã hoạt động hiệu quả, thu hút nhiều người tham gia.

#### **2.4.3. Đóng góp công sức và kinh phí cho di sản**

Trong những năm qua, ngành VH-TT-DL luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...

Ngoài ra các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương hoạt động chủ yếu bằng nguồn kinh phí tự nguyện đóng góp của các thành viên trong câu lạc bộ, các đội văn nghệ.

Phần lớn các di sản văn hóa tại địa phương đều có sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư với nhiều hình thức và mức độ khác nhau, có thể nói đây là công tác xã hội hóa trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

#### **2.4.4. Tham gia vào các hoạt động bảo tồn khác**



Di sản văn hóa phi vật thể là tài sản chung của cộng đồng, nơi lưu giữ tinh hoa văn hóa của cha ông ta để lại.

Về khôi phục di sản: Huyện Hà Quảng có đến 7 giá trị văn hóa phi vật thể khác nhau, trong đó giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ới* của dân tộc Nùng là giai điệu tự sự, trầm lắng, mỗi khi cất tiếng hát lúc vui, lúc buồn đều tạo cho người nghe có cảm giác chìm đắm trong từng lời ca.

Về tư liệu văn hóa di sản: Hầu như những tư liệu ghi chép về văn hóa di sản không còn nhiều, sưu tầm gặp nhiều khó khăn, mặt khác nguồn ngân sách dành cho sáng tác, sưu tầm, in ấn tư liệu, tài liệu còn hạn chế, số người am hiểu, sáng tác không nhiều nên gặp không ít khó khăn trong quá trình thực hiện.

#### **2.4.5. Tham gia vào các tổ chức, quản lý các hoạt động của di sản**

*Tham gia các khóa tập huấn về bảo tồn di sản*

*Tổ chức câu lạc bộ truyền dạy, mời nghệ nhân đến hướng dẫn và dạy trong các tiết học ở địa phương:*

*Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng sản phẩm du lịch có chương trình hát lượn*

#### **2.4.6. Các hoạt động khác**

*- Quảng bá những nét đẹp của hát dân ca các dân tộc*

*- Sự tham gia kết nối cộng đồng*

### **2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng**

Trong lĩnh vực văn hóa nói chung, di sản văn hóa nói riêng công tác quản lý nhà nước, trong đó có hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với di sản văn hóa được nhà nước quan tâm.

Phối hợp với đoàn công tác Thanh tra Bộ VH-TT-DL tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch và bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### **2.6. Đánh giá chung**

### **2.6.1. Những thành tựu đạt được và nguyên nhân**

- Tỉnh Cao Bằng luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, có những chính sách ưu tiên trong công tác bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh cụ thể bằng các dự án, đề án văn hóa vật thể và phi vật thể.

- Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện kịp thời, qua đó nhân dân hiểu rõ vị trí, vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được bảo tồn và phát huy.

### **2.6.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

Một số nội dung về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thuộc lĩnh vực ngành thực hiện đôi lúc còn chưa kịp thời, chưa bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Một số ít cán bộ thiếu kinh nghiệm, chưa chủ động tham mưu đề xuất nhiệm vụ chuyên môn.

Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao chưa được quan tâm đầu tư tương xứng với quá trình phát triển kinh - tế xã hội hiện nay, một số công trình, cơ sở vật chất xuống cấp, chưa kịp thời đầu tư sửa chữa do khó khăn về kinh phí, ảnh hưởng đến hoạt động của ngành. Công tác xã hội hóa các hoạt động VH-TTDL còn hạn chế

#### **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 tập trung phân tích thực trạng bảo tồn và phát huy di sản hát lượn *Nàng ới*, phân tích làm rõ về chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp, các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hát lượn *Nàng ới* từ phía nhà nước, cộng đồng.

Chương này cũng làm rõ vai trò của cộng đồng, đặc biệt là các nghệ nhân tại địa phương tham gia tích cực trong bảo tồn và phát huy di sản, trong trao truyền đóng góp vào bảo tồn di sản.

Tác giả đã đánh giá công tác thanh, kiểm tra, thi đua khen thưởng. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt hạn chế của các chính sách, triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy của các cơ quan nhà nước huyện Hà Quảng.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT LƯỢN NÀNG ỚI CỦA NGƯỜI NÙNG HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG**

### **3.1. Căn cứ đề xuất giải pháp**

#### **3.1.1. Căn cứ về mặt pháp lý**

Trong những năm qua, việc bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo; đặc biệt là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014 Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 33-NQ/TW).

Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 7/10/2014 và Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 25/1/2017 về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong toàn Đảng bộ, trong đó có nội dung bảo tồn, phát huy dân ca các dân tộc.

#### **3.1.2. Căn cứ về mặt thực tiễn**

- Hà Quảng được biết đến là quê hương có nhiều di tích lịch sử cách mạng như: Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, Khu di tích lịch sử Kim Đồng.

- Một số văn bản quy phạm chưa được thực hiện một cách nghiêm túc nhằm phát huy vai trò của chính quyền, của nhà nước trong việc quản lý hướng tới bảo tồn và phát huy hát lượn *Nàng ới* một cách hiệu quả.

- Sự phối hợp giữa chính quyền, cơ quan chủ quản của huyện với cộng đồng, người thực hành chưa hài hòa.

- Việc đầu tư kinh phí cho các hoạt động bảo tồn còn hạn chế chưa được quan tâm. Chủ yếu các nguồn kinh phí dựa vào xã hội hóa, sự đóng góp của các nghệ nhân.

### ***3.1.3. Về giá trị dân ca và quan điểm cụ thể nhằm bảo tồn, phát huy loại hình dân ca hát lượn Nàng ới***

- *Về giá trị nhân văn*: Lượn Nàng ới dùng để hát giao duyên giữa các nam thanh nữ tú, thể hiện rõ vai trò khả năng phản ánh, chuyển tải một mảng lớn của đời sống xã hội về các lĩnh vực: Lao động sản xuất, mối quan hệ nhân văn giữa con người và con người, con người với tự nhiên, coi trọng luân thường đạo lý, yêu quê hương đất nước, ca ngợi đảng, Bác Hồ và cuộc sống mới...

- *Về giá trị hiện thực lịch sử*: lượn Nàng ới góp phần lưu giữ được tiếng Nàng cổ. Tất cả các khúc hát, bài hát lượn Nàng ới đều được dùng bằng tiếng Nàng để diễn tả các cung bậc tình cảm của con người trước thiên nhiên tươi đẹp, trong bối cảnh cuộc sống bình yên, làm ăn thuận lợi.

- *Về giá trị nghệ thuật*: Ngôn ngữ trong sáng giản dị, sâu sắc, có sức cảm hóa lòng người; giai điệu âm nhạc hay, đượm chất dân ca; có khả năng diễn xướng sinh động, thuận tiện trên các loại hình sân khấu quần chúng và cả sân khấu chuyên nghiệp.

- *Về giá trị thực tiễn*: Lượn Nàng ới có tính giáo dục cao, hướng con người tới cuộc sống có văn hóa, văn minh, lành mạnh, đồng thời phê phán thói hư tật xấu góp phần tích cực xây dựng cuộc sống mới, các loại hình dân ca được nhiều người ưa thích, là món ăn tinh thần bổ ích của đông đảo quần chúng nhân dân, có khả năng đề kháng và tồn tại lâu dài.

## **3.2. Các giải pháp**

### **3.2.1. Xây dựng cơ chế, chính sách**

Cần có chủ trương và cơ chế đảm bảo về cơ sở pháp lý của việc đưa dân ca hát lượn *Nàng ới* vào trường học để giảng dạy, đồng thời, cần có chủ trương về nhiệm vụ, các chế độ, chính sách và cơ chế để tổ chức thực hiện việc đưa dân ca hát lượn vào các trường học từ bậc Mầm non đến bậc Trung học cơ sở trong toàn tỉnh.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các nghệ nhân, người nắm giữ và tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chính sách đầu tư thỏa đáng hơn để đẩy nhanh tiến độ trong việc xây dựng và hoàn thiện trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho các thiết chế văn hóa, trung tâm thể thao, đặc biệt là vùng sâu vùng xa, vùng biên giới.

- Có chính sách ưu tiên cho việc bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống phi vật thể, vật thể của dân tộc thiểu số; tăng cường hỗ trợ kinh phí cho công tác sưu tầm nghiên cứu, lưu giữ và in ấn ban hành các tác phẩm, truyền dạy dân ca.

- Xây dựng và ban hành chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân dân ca các dân tộc, những người có công truyền dạy dân ca...

### **3.2.2. Giải pháp về khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ**

- Tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu trên cơ sở kết quả của đề tài để hiểu biết đầy đủ, sâu sắc hơn loại hình dân ca này với hai thành tố quan trọng cấu thành đó là: lời ca và âm nhạc, mặt khác kết quả của đề tài đã mở ra các hướng nghiên cứu và cấp độ chuyên sâu như sau:

- Vận động, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của di sản văn hóa hát lượn *Nàng ới* cho quần chúng nhân dân, đặc biệt là dân cư sinh sống tại huyện Hà Quảng

- Tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, tọa đàm về dân ca để cập tới nhiều lĩnh vực chủ đề, nội dung theo từng góc độ khác nhau, thông qua những cuộc hội thảo này nhằm nâng cao hơn nữa sự hiểu biết đầy đủ về dân ca dân tộc, làm cơ sở hoạch định chính sách, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy.

- Hằng năm tổ chức liên hoan giao lưu văn hóa -văn nghệ truyền thống trên phạm vi toàn tỉnh.

### **3.2.3. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa**

Những năm qua, tỉnh Cao Bằng đã khắc phục khó khăn, quan tâm đầu tư cho văn hóa trên nhiều lĩnh vực sự nghiệp, chuyên môn, quản lý nhà nước và đạt được những thành quả đáng kể.

Tiếp tục đầu tư tạo lập cơ sở vật chất cho văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa, trước hết là các nhà văn hóa thôn bản, nhà văn hóa xã, thị trấn, phần đầu trong thời gian không xa, toàn tỉnh có được 100% các nhà văn hóa thôn bản.

### **3.2.4. Về kinh phí**

Bố trí, cân đối nguồn ngân sách nhà nước, tăng cường kêu gọi đầu tư xã hội hóa để mua các trang thiết bị nhằm phục dựng, bảo tồn và gìn giữ di sản văn hóa hát lượn *Nàng ới* một cách có hiệu quả.

### **3.2.5. Công tác xã hội hóa**

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị dân ca dân tộc Nùng cũng như các dân tộc khác trong tỉnh là trách nhiệm của toàn dân.

- Động viên các thành phần kinh tế hỗ trợ tích cực vào các hoạt động văn hóa, mời gọi các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tham gia ủng hộ đóng góp cho nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị dân ca các dân tộc trong tỉnh.

## **Tiểu kết chương 3**

Trong chương 3 tác giả đưa ra những giải pháp, những căn cứ về mặt pháp lý, về mặt khoa học và thực tiễn của di sản hát lượn *Nàng ới*. Quan điểm của Đảng và nhà nước về bảo tồn di sản hát lượn *Nàng ới* dựa trên cơ sở pháp luật và những quyết định liên quan. Tác giả cũng đã hệ thống các văn bản chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Cao Bằng về bảo tồn di sản hát lượn *Nàng ới*.

Tác giả làm rõ được những vấn đề đặt ra như vấn đề thực hiện các chủ trương chính sách về vấn đề phân cấp phân quyền, và những vấn đề về phát huy vai trò của cộng đồng trong hoạt động dân ca.

Trên cơ sở phân tích công tác bảo tồn và phát huy của các cơ quan nhà nước theo ngành dọc, có trách nhiệm nghĩa vụ đối với lĩnh vực di sản cũng như vai trò của cộng đồng, những nghệ nhân dân ca và những ưu điểm lợi thế và những bất cập. Chương này đưa ra được 5 giải pháp đối với nhà nước và cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của hát dân ca. Các giải pháp mang tính đồng bộ và có sự liên kết chặt chẽ với nhau, có giá trị khoa học và tham khảo, những giải pháp đưa ra nhằm hướng tới triển khai hiệu quả các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản hát lượn *Nàng ới*.

## KẾT LUẬN

Đề tài: “*Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn Nàng ới của người Nùng huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng*” là vấn đề hệ trọng, cấp thiết trong bối cảnh toàn tỉnh đã và đang cùng cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế toàn cầu. Đề tài dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng ta và thực tiễn của tỉnh Cao Bằng. Đề tài giúp chúng ta kiểm kê, đánh giá đầy đủ về kho báu dân ca dân tộc Nùng tỉnh Cao Bằng do các thế hệ cha ông để lại và thấy rõ thực trạng hiện nay, góp phần giải quyết được vấn đề nhận thức tư tưởng, tạo sự đồng thuận về ý thức trách nhiệm của toàn dân trước nhiệm vụ cấp bách bảo tồn, lưu giữ và khai thác phát huy có hiệu quả giá trị của dân ca, để có một nền văn hóa trong thời đại mới, phong phú đa dạng nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc, đầy tính nhân văn. Lưu giữ và phát huy được dân ca sẽ làm cho đời sống tinh thần của xã hội phong phú đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Đối với ngành Văn hóa, Thể thao Du lịch đề tài đã góp phần giải quyết một phần nào đó về nhiệm vụ thực hiện Luật di sản văn hóa, trách nhiệm quản lý và bảo tồn, phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, tạo nên sự nhận thức, hành động đồng bộ hơn đối với các loại hình dân ca, văn hóa dân gian trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. giúp cho các nhà quản lý văn hóa có cách nhìn thấu đáo và quan tâm đầy đủ hơn, đề ra các biện pháp cụ thể thiết thực, hiệu quả đối với lĩnh vực công tác này.

Sự đóng góp mới của đề tài, điều đó cũng gần như đồng nghĩa với tính mới của đề tài. Đề tài có thể ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống với nhiều lĩnh vực như: là cơ sở để hình thành các câu lạc bộ hát dân ca, các đội văn nghệ quần chúng trong cộng đồng; sản



phẩm đề tài là nguồn tư liệu tham khảo tin cậy, có giá trị trong việc hình thành giáo trình, giáo án dân ca dân tộc Nùng vào giảng dạy ở học đường; tổ chức sinh hoạt và biểu diễn trong các lễ hội truyền thống, trong cộng đồng dân cư; xây dựng cơ chế chính sách bảo tồn và phát huy dân ca dân tộc... Vì thế tôi đã chọn đề tài để thực hiện luận văn.

Để thực hiện luận văn tôi đã tiến hành các việc: Tập trung giải quyết những vấn đề lý trên cơ sở thực tiễn. Trình bày những cơ sở khoa học và pháp lý trong công tác quản lý di sản văn hóa và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, xác định nội dung cụ thể của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ói*. Tìm hiểu tư liệu đã công bố của các thế hệ đi trước, các tạp chí, báo cáo, đề tài, luận văn... Đi điền dã, tại địa bàn có các nghệ nhân am hiểu và biết về lượn *Nàng ói*. Phỏng vấn lãnh đạo Phòng văn hóa và thông tin, cán bộ văn hóa xã hội xã, các nghệ nhân tại huyện Hà Quảng tham dự các hoạt động liên quan đến hát lượn *Nàng ói*... Trên cơ sở đó đề tài đã đánh giá khái quát thực trạng được thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát lượn *Nàng ói* và nêu bật được những ưu điểm và hạn chế của các cấp chính quyền huyện Hà Quảng trong việc chỉ đạo các hoạt động bảo tồn và phát huy DSVHPVT của huyện, đặc biệt là đã xác định được 5 giải pháp tổng hợp theo tư duy logic biện chứng: từ nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng, xác định rõ lực lượng thực hiện và tạo các điều kiện cần thiết, hỗ trợ, đảm bảo khả thi.

Các giải pháp đưa ra đều quan trọng, gắn bó mật thiết tác động qua lại nhau, hỗ trợ lẫn nhau tạ nên sức mạnh tổng hợp, trong đó giải pháp về chuyên môn, nghiệp vụ là vấn đề trọng tâm. Toàn bộ các giải pháp đều hữu hiệu, khả thi nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực, đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện thành công.

Đây là đề tài mang tính quản lý nhà nước, kể theo sẽ được tiếp tục triển khai bởi các đề án, dự án cụ thể chuyên sâu mang lại lợi ích thiết thực phục vụ cho đời sống tinh thần cho nhân dân nâng cao khả năng bảo tồn, phát huy giá trị dân ca. Vấn đề quan trọng bước tiếp là sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, sự đồng tâm hiệp lực, dồn sức của cộng đồng cùng với ý thức trách nhiệm cao trong việc bảo tồn, phát huy giá trị dân ca dân tộc.

Là đề tài có chủ đề nội dung nghiên cứu về dân ca dân tộc Nùng, thực hiện trong năm năm, với điều kiện thực thi đầy khó khăn vất vả, đòi hỏi người thực hiện phải bền chí, nỗ lực, quyết tâm cao mới có được kết quả như vậy. Quá trình triển khai thực hiện đề tài được sự hỗ trợ tạo điều kiện của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hội Bảo tồn dân ca các dân tộc tỉnh Cao Bằng, UBND huyện Hà Quảng, sự phối hợp của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hà Quảng, UBND các xã, thị trấn, các nghệ nhân dân ca huyện Hà Quảng. Tuy nhiên do hoàn cảnh điều kiện thực thi đề tài còn nhiều khó khăn; năng lực chuyên môn còn hạn chế nên việc nghiên cứu, sưu tầm tổng hợp khó có thể tránh khỏi hạn chế thiếu sót, bản thân học viên mong được sự cảm thông chia sẻ của quý thầy cô và tham gia góp những ý kiến quý báu. Để thực hiện tốt hơn nữa trong nhiệm vụ nghiên cứu văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Hà Quảng.